

I. MỤC ĐÍCH

1. Kiến thức

- Nhận thức được những nội dung cơ bản về Cách mạng tư sản; Sự phát triển của CNTB; Sự hình thành Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết; Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.

2. Năng lực

- Lựa chọn, trình bày vấn đề lịch sử.
- Phân tích, nhận xét, đánh giá, liên hệ thực tiễn.

3. Phẩm chất

- Trung thực: tự giác làm bài kiểm tra.
- Chăm chỉ: phát huy hết khả năng của mình.

II. HÌNH THỨC: Trắc nghiệm

III. MA TRẬN

TT	Chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	CÁCH MẠNG TƯ SẢN VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN	<i>Một số vấn đề chung về cách mạng tư sản</i>	4		3			1*			
		<i>Sự xác lập và phát triển của Chủ nghĩa tư bản</i>	2		2					1*	
2	CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TỪ NĂM 1917 ĐẾN NAY	<i>Sự hình thành Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết</i>	4		3					1*	
		<i>Sự phát triển của Chủ nghĩa xã hội từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay</i>	3		3					1*	
Tổng số câu			13		11			1	3	100%	
Tỉ lệ %			60%			40%					

IV. BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN

TT	Chương/ chủ đề	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	CÁCH MẠNG TỰ SẢN VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA TỰ BẢN	<i>Một số vấn đề chung về cách mạng tư sản</i>	Nhận biết: - Trình bày được tiền đề, mục tiêu, nhiệm vụ, giai cấp lãnh đạo, động lực, kết quả và ý nghĩa của cách mạng tư sản nói chung	4			
			Thông hiểu: - Phân biệt điểm chung và riêng của các cuộc cách mạng tư sản - Phân biệt nhiệm vụ dân tộc và nhiệm vụ dân chủ của cách mạng tư sản - Tư tưởng cơ bản của của bản Tuyên ngôn độc lập Mĩ, năm 1776) và Tuyên ngôn Nhân quyền và dân quyền Pháp, năm 1789)		3		
			Vận dụng: - Điểm giống nhau của bản Tuyên ngôn độc lập Mĩ, năm 1776) và Tuyên ngôn Nhân quyền và dân quyền Pháp, năm 1789) - Ảnh hưởng của bản Tuyên ngôn độc lập (Mĩ, năm 1776) và Tuyên ngôn Nhân quyền và dân quyền (Pháp, năm 1789) tới bản Tuyên ngôn độc lập Việt Nam, năm 1945)			1*	
		<i>Sự xác lập và phát triển của Chủ nghĩa tư bản</i>	Nhận biết: - Trình bày được sự xác lập của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu và Bắc Mĩ. - Trình bày tóm tắt sự phát triển của chủ nghĩa tư bản qua các giai đoạn	2			
			Thông hiểu: - Hiểu được 5 đặc điểm của chủ nghĩa tư bản độc quyền theo quan điểm của Lê Nin - Hiểu được 5 những đặc điểm của chủ nghĩa tư bản hiện đại - Hiểu được tiềm năng, thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại		2		
			Vận dụng: - Vận dụng kiến thức lịch sử để giải thích những đặc điểm của chủ nghĩa tư bản độc quyền theo nhận định của Lê Nin (SGK Cánh Diều, tr 17)				1*
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TỰ NẢM 1917 ĐẾN NAY	<i>Sự hình thành Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết</i>	Nhận biết: -Trình bày được quá trình hình thành Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết - Nêu ý nghĩa sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết	4				
		Thông hiểu: - Giải thích sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết là một tất yếu lịch sử.		3			
		Vận dụng: - Vận dụng kiến thức lịch sử đã học để làm rõ hơn nhận định của Hồ Chí Minh về vai trò của nhà nước Liên Xô (SGK Cánh Diều, tr 22)				1*	

	<i>Sự phát triển của Chủ nghĩa xã hội từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay</i>	Nhận biết: - Trình bày sự phát triển của chủ nghĩa xã hội sau chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1991. - Khái quát về chủ nghĩa xã hội từ năm 1991 đến nay - Trình bày về công cuộc cải cách, mở cửa của Trung Quốc		3			
		Thông hiểu: - Hiểu được nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu.			3		
		Vận dụng: - Vận dụng kiến thức đã học đánh giá về thành tựu của Trung Quốc trong công cuộc cải cách.					1*
Tỉ lệ % từng mức độ nhận thức				60%		40%	
Tỉ lệ chung				60%		40%	

Lưu ý: Đề thi gồm có 2 phần.

- **Phần I (6 điểm):** Gồm các câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm nhiều lựa chọn (24 câu), cho 4 phương án chọn 1 đáp án đúng. Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm.

- **Phần II (4 điểm):** Gồm các câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm dạng Đúng/Sai (4 câu). Mỗi câu hỏi có 4 ý, tại mỗi ý thí sinh lựa chọn Đúng hoặc Sai.

+ Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 1 ý trong 1 câu hỏi sẽ được 0,1 điểm; lựa chọn chính xác 2 ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm; lựa chọn chính xác 3 ý trong 1 câu hỏi được 0,5 điểm; lựa chọn chính xác cả 4 ý trong 1 câu hỏi được 1 điểm.